

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 17/1/2022

V/v “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đức Quang.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Cẩn và ông Nguyễn Văn Hùng
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 17/1/2022. Tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2021:

- Nguyên đơn: Bà Đường Th H - Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Nhà số C, ngõ S, đường Nguyễn Ái Quốc, cụm 3, tổ dân phố 10, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Trần B C - Sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Nhà số C, ngõ S, đường Nguyễn Ái Quốc, cụm 3, tổ dân phố 10, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đường Th H trình bày:

Bà Đường Th H và ông Trần B C xây dựng gia đình với nhau dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2018 tại UBND phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân hạnh phúc không

đạt được và đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay, nên xin ly hôn ông Trần B C .

Tại phiên toà ông Trần B C trình bày thời gian kết hôn như bà H trình bày là đúng, còn trong quá trình chung sống có vài lần ông đi uống rượu về bị bà H thách đố nên có xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, ông vẫn còn tình cảm với bà H nên yêu cầu được đoàn tụ nhưng bà H nhất quyết xin ly hôn.

- *Về con chung của hai người*: Bà Đường Th H và ông Trần B C trình bày vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đường Th H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên toà ông Trần B C có mặt trình bày trong quá trình chung sống ông C có mua cho bà H 4 chỉ vàng 9999 và trả góp tiền mua xe máy cho bà H 23.600.000 đồng nay ông yêu cầu bà H phải trả lại cho ông 4 chỉ vàng 9999 và số tiền 23.600.000 đồng trả góp tiền mua xe máy nhưng bà H không thừa nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: [1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện tranh chấp về “ Hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn bà Đường Th H và bị đơn ông Trần B C đều ở địa chỉ phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần B C được Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và hai lần tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ nhưng lần thứ nhất ông C không đến toà án làm việc, lần thứ hai đến nhưng được Toà án Toà án giải thích, yêu cầu viết bản tự khai nhưng không viết, không hợp tác và tự ý bỏ về, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém là vi phạm Điều 98, 209 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

Về quan hệ hôn nhân: [2] Bà Đường Th H và ông Trần B C kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2018 tại UBND phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, cần phải được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, thiếu quan tâm chăm sóc nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được và đã

sống ly thân nhau. Vì vậy cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Đường Th H được ly hôn ông Trần B C .

- *Về con chung*: [3] Bà Đường Th H và ông Trần B C không có con chung nên miễn xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: [4] Bà Đường Th H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà ông Trần B C có mặt, trình bày trong quá trình chung sống ông C có mua cho bà H 4 chỉ vàng 9999 và trả góp tiền mua xe máy cho bà H 23.600.000 đồng nay ông yêu cầu bà H trả lại cho ông 4 chỉ vàng 9999 và số tiền 23.600.000 đồng trả góp tiền mua xe máy nhưng bà H không thừa nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và hai lần tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ nhưng lần thứ nhất ông C không đến toà án làm việc, lần thứ hai đến nhưng được Thẩm phán chủ trì giải thích, yêu cầu viết bản tự khai nhưng không viết và Toà án đã mời đại diện Viện kiểm sát sang chứng kiến việc ông C không chịu viết bản tự khai và lập biên bản lưu vào hồ sơ vụ án. Đến phiên họp về việc khiếm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ông C trình bày Toà án thụ lý đơn khởi kiện của bà H nhưng không có ý kiến của ông và tại phiên họp hôm nay không có người làm chứng là trái quy định của pháp luật, mặc dầu được Thẩm phán giải thích các quy định pháp luật nhưng ông C không hợp tác, không ký vào biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và tự ý bỏ về, không chấp hành pháp luật và cũng không có yêu cầu gì. Tại phiên toà hôm nay ông C yêu cầu Toà án buộc bà H trả lại cho ông 4 chỉ vàng 9999 và số tiền 23.600.000 đồng trả góp tiền mua xe máy cho bà H nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh là cố tình gây khó khăn, để kéo dài vụ án và bà Đường Th H cũng không thừa nhận. Ông C yêu cầu bà H trả lại cho ông số tài sản này sau khi Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nên căn cứ vào khoản 3 Điều 200, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, căn cứ vào khoản 6 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, nếu sau này ông C yêu cầu và có chứng cứ sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí*: [5] Bà Đường Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo*: [6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 6 Điều 72, khoản 3 Điều 200, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Đường Th H được ly hôn ông Trần B C .

2. *Về quan hệ con chung*: Bà Đường Th H và ông Trần B C không có con chung.

3. *Về tài sản chung*: Bà Đường Th H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

Không xem xét giải quyết yêu cầu của ông Trần B C về việc yêu cầu bà Đường Th H trả lại cho ông 4 chỉ vàng 9999 và số tiền trả góp mua xe máy cho bà H 23.600.000 đồng. Ông Trần B C có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử buộc: Bà Đường Th H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004257, ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí dân sự thẩm bà H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bà Đường Th H và ông Trần B C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS Hồng Lĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc Hồng;
- Lưu hồ sơ, văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Đức Quang